

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 29 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cương

2. Ông Lò Văn Thôn

- Thư ký phiên toà:

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: bản Q, xã N, huyện S, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Hoàng Thị C; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con 13 tuổi, hiện ở bản Q, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Hà Văn T

Trú tại: bản C5, Chiềng Khoong, huyện Sông Mã. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10^h 25' ngày 28/8/2017 tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Q, xã N, huyện S phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T1 trú tại bản Q, xã N, huyện S đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hà Văn T2 trú tại bản C, xã C, huyện S. Thu giữ trong túi áo ngực bên trái đang mặc của Hà

Văn T 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà theo T khai nhận là Heroin vừa mua được của Nguyễn Văn T1, 01 xi lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng và 100.000VNĐ. Thu giữ của Nguyễn Văn T1 số tiền 100.000VNĐ là tiền vừa bán Heroin cho T2. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 29/8/2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng bóc, mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng vật chứng, trích mẫu giám định. Kết quả số bột màu trắng ngà nghi là Heroin trong gói nilon thu giữ của Hà Văn T2 có trọng lượng 0,01gam, đã trích hết làm mẫu giám định ký hiệu T1.

Tại bản kết luận giám định số 850/KLMT ngày 30/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,01 gam”.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T1 khai nhận: Khoảng 04^h 00’ ngày 28/8/2017 T điều khiển xe mô tô BKS 26H9-9849 của gia đình từ nhà ở bản Q, xã N vào bản Khua Họ, xã Huổi Một, Sông Mã với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Đến đầu cầu Khua Họ, xã Huổi Một, T1 gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch khoảng 40 tuổi đang đứng ở đầu cầu, do đã từng mua Heroin của người đàn ông này nên T1 lấy 200.000đ ra đưa cho người đàn ông này, người đàn ông đó hiểu ý nhận tiền và lấy 01 gói Heroin bằng gói nilon màu hồng ra đưa cho T1. Sau khi mua được ma túy T1 trích ra một ít Heroin sử dụng ngay tại đó bằng hình thức chích vào cơ thể, số còn lại T1 gói lại, cầm ở lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe đi về, về đến nhà T1 tiếp tục trích một ít Heroin ra dùng xi lanh chích vào cơ thể, số còn lại T1 cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi làm nương. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T1 vừa đi làm nương về, có Hà Văn T1 trú tại bản C5, xã C, huyện S đến nhà hỏi mua ma túy thì T1 đồng ý bán. T1 dẫn T2 ngôi nhà gỗ của bố để T1 đã chết để lại cho Nguyễn Văn T3 (em trai ruột của T1) ngay sát cạnh nhà T1, do T3 đang ở thành phố Sơn La nên nhờ T1 trông coi, quản lý, tại đây T1 bán cho T2 một gói Heroin với giá 100.000đ, sau khi mua bán xong T2 xin phép T1 sử dụng Heroin ngay tại ngôi nhà thì được T1 đồng ý. T2 trích một nửa số Heroin vừa mua được ra cho vào xi lanh mang theo còn T1 ra bể lấy nước cho T2 để T2 pha Heroin, sau khi sử dụng xong số Heroin còn lại T2 gói lại cất giấu vào trong túi áo ngực đang mặc thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 143/KSĐT - MT ngày 23 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Nguyễn Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội

Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 và khoản 1 Điều 198 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 1 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo từ 24 - 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 24 - 28 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng Điều 50 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ, trả lại cho Hà Văn T2 số tiền 100.000đ. Tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng. Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc Tòa án đưa bị cáo ra xét xử về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là không oan, sai; tuy nhiên bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện -

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 10h30 ngày 28/8/2017; phù hợp với vật chứng bị thu giữ của Hà Văn T2 gồm 01 gói Heroin; phù hợp với Kết luận giám định số 850/KLMT ngày 30/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; phù hợp với lời khai của Hà Văn T2 về việc khoảng 10 giờ ngày 28/8/2017 T2 đến nhà T1 hỏi mua Heroin và đã được T1 bán cho một gói với số tiền là 100.000đ, sau khi mua được Heroin T2 đã xin T1 sử dụng và đã được T1 nhất trí, sau khi vừa sử dụng xong thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 28/8/2017 sau khi mua được một gói Heroin với một người đàn ông dân tộc Mông tại khu vực cầu Khua Họ, xã Huổi Một với giá 200.000đ, Nguyễn Văn T1 đã hai lần trích ra một ít để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T1 đã bán cho Hà Văn T2 01 gói Heroin với giá 100.000đ và cho phép T2 sử dụng Heroin ngay tại ngôi nhà do T1 quản lý.

Hành vi của Nguyễn Văn T1 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 và khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc Mua bán chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với việc làm của bản thân - áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm ”. Khoản 3 Điều 198 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến hai trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên Cơ quan điều tra

đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ngoài ngôi nhà xây cấp 4 và một chiếc xe máy không có tài sản gì có giá trị, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 100.000đ đã thu của bị cáo là tiền do bị cáo bán Heroin mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, đối với các vật chứng liên quan khác cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000đ thu của Hà Văn T2 do không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho Hà Văn T2.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo ở cầu Khua Hộ vào ngày 28/8/2017, quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hà Văn T 2 đã mua Heroin của Nguyễn Văn T1 với mục đích để sử dụng cho bản thân, T2 đã sử dụng một phần, số còn lại là 0,01 gam chưa sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ, do trọng lượng ma túy ít, T2 chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan CSĐT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 là đảm bảo theo quy định.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 1 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 50 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung là 48 (bốn mươi tám) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị tạm giữ, giam (ngày 28/8/2017).

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản Điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xi lanh nhựa, 01 (một) vỏ phong bì và 01 (một) mảnh nilon màu hồng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn T1.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Hà Văn T2 số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/12/2017, người có quyền lợi liên quan Hà Văn T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Người có quyền lợi lq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn